

Bản án số: **15/2021/HS-ST**  
Ngày 09 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hảo và bà Nguyễn Thị Hiên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:***  
Bà Đinh Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trương Phúc D** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1958 tại xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tiến N và bà Trương Thị S (đều đã chết); có vợ Đặng Thị N và 04 con.

\* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

***\* Người bào chữa cho bị cáo Trương Phúc D:***

Bà Lại Khoa Lâm - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

***\* Bị hại:***

- Bà Đặng Thị N, sinh năm 1965 (*có mặt*).

- Anh Trương Ý Đ, sinh năm 1990 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

***\* Người làm chứng:***

- Anh Trương Phúc T, sinh năm 1975 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Anh Đặng Phúc H, sinh năm 1977 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Phúc D có vợ là Đặng Thị N và con là Trương Ý Đ. Do D thường xuyên uống rượu nên hay ghen tuông vô cớ với bà N và chửi bới vợ con. Khoảng 22 giờ, ngày 04/11/2020, sau khi đi uống rượu về, D ngồi ở bàn uống nước và chửi bà N là hay đi chơi, ngoại tình, không chung thủy, bà N biết D hay chửi nên không nói gì. Khi D đang chửi bà N thì Đ cũng đi uống rượu về ngồi ở bàn đối diện với D nói “*Cứ uống rượu say về là chửi vợ, chửi con*”. D quay ra chửi và bảo Đ còn quan hệ tình dục với bà N, thông dâm với nhau (nói bằng tiếng Dao). Thấy D nói, Đ liền đứng lên đi đến, tay trái túm tóc, tay phải tát 02 phát vào 02 bên má của D. D đứng dậy đi về phía nhà bếp rút 01 con dao quắm cài trên vách (kích thước chiều dài 62cm, chuôi bằng gỗ dài 32cm, bản dao rộng nhất 4,5cm), đuôi chém, Đ bỏ chạy ra ngoài, D đuổi theo nhưng không kịp nên quay về nhà. Thấy bà N vẫn đang ngồi ở bếp, D tay phải cầm dao quắm giơ lên đập 01 phát phần bản dao vào cẳng tay trái bà N, rồi tiếp tục vung dao chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vào cẳng tay phải của bà N. Bà N giã được dao của D, chạy ra phía bể nước, vứt con dao trên Đ và sang nhà anh Trương Phúc T kêu cứu, sau đó bà N được anh T và mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã T.

Sau khi đuổi theo bà N không kịp, D quay về nhà vào vách bếp lấy 01 con dao tư (kích thước chiều dài 43cm, chuôi bằng gỗ dài 16cm được cuốn bằng dây cao su màu đen, bản rộng 6,5cm), đi lên nhà. Thấy Đ từ bên ngoài đi vào, đến khu vực tiếp giáp gian thứ ba gần cửa bếp phía bên phải tính từ cửa nhìn vào, D cầm dao bằng tay phải tiến đến chém Đ: 01 nhát hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào má trái; sau đó tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào mặt sau cẳng chân trái; 01 nhát vào kheo cẳng chân trái của Đ. Đ chạy về phía sau ghế nơi D ngồi lúc trước, D cầm dao đuổi theo chém tiếp 01 nhát vào cẳng chân phải của Đ, thì lưỡi dao tư bị tuột khỏi chuôi, D vứt chuôi dao xuống nền nhà rồi chạy xuống bếp (vị trí để dao quắm và dao tư) rút 01 con dao nhọn (kích thước chiều dài 38cm, chuôi bằng gỗ dài 11cm, bản dao rộng nhất 04cm). Lúc này Đ chạy ra giữa nhà nhưng do bị chém nhiều vết thương và chảy nhiều máu nên ngã ngồi xuống nền đất, tư thế lưng quay ra cửa, hai chân co, tay phải chống ra phía sau, D cầm dao nhọn bằng tay phải chém: 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái về phía Đ, Đ giơ tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào cẳng tay trái; 01 nhát hướng từ trên xuống từ trái sang phải trúng vào góc trán thái D trái; 01 nhát ngang từ phải sang trái trúng vào gò má trái trên sống mũi của Đ. Sau đó D tiếp tục vung dao chém 03 nhát về phía Đ, do Đ giơ tay phải lên đỡ thì bị 03 vết thương ở cẳng tay hình chữ (Z); D vung dao chém tiếp 01 nhát vào hướng đầu của Đ, Đ dơ tay lên đỡ thì trúng vào khuỷu tay phải và chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào cẳng chân phải Đ tạo thành vết thương hình dấu (+), rồi D dừng lại lên ghế ngồi, Đ cũng bò lên ghế ngồi đối diện với D. Cùng lúc này

anh Đặng Phúc H (hàng xóm) và mọi người đến đưa Đ đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Chiêm Hoá.

Tại Kết luận giám định số 881/GĐ-KTHS(PC09) ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trên các mẫu ký hiệu từ A1 đến A9 (các dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường; tại 03 con dao; đôi dép tổ ong và quần áo) gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O; Máu của Trương Phúc D, Đặng Thị N và Trương Ý Đ thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 263/2020/TgT ngày 10/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với thương tích của Trương Ý Đ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 29% theo phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế gây thương tích: Các thương tích trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 262/2020/TgT ngày 10/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với thương tích của bà Đặng Thị N. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% theo phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế gây thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trương Phúc D về các tội: Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Phúc D theo khoản 2 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Phúc D phạm hai tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với cả hai tội; Điều 57 đối với tội Giết người; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Phúc D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Giết người; từ 03 năm đến 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Phúc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 11 năm đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/11/2020.

*Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Bị hại Đặng Thị N và Trương Ý Đ không yêu cầu bị cáo Trương Phúc D phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên,

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và sự nhận thức pháp luật còn hạn chế của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt đối với cả 02 tội cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

Lời trình bày của bà Đặng Thị N tại phiên tòa và lời khai của anh Trương Ý Đ trong quá trình điều tra cùng đơn xin xét xử vắng mặt của anh Đ đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm bồi thường dân sự bà N và anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Trương Phúc D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở cả hai tội cho bị cáo ở mức nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phúc D tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị hại; căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 04/11/2020, tại nhà của Trương Phúc D ở Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi đi uống rượu về nhà, D đã chửi bà Đặng Thị N (vợ D) là không chung thủy và nói Trương Ý Đ (con trai) có quan hệ tình dục với bà N. Đ đã có hành vi dùng tay túm tóc và tát 02 phát vào má D. Sau đó D đã có hành vi dùng dao chém bà N và Đ nhiều nhất, cụ thể:

Hành vi cố ý gây thương tích: D đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao quắm (kích thước chiều dài 62cm; chuôi dao dài 32cm, bản dao rộng nhất 4,5cm) đập 01 phát bản dao vào cẳng tay trái bà N và chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào cẳng tay phải bà N gây thương tích, hậu quả bà N tổn hại 27% sức khỏe.

Hành vi Giết người: D đã có hành vi dùng 02 con dao: (01 con dao tu (kích thước dài 43cm, chuôi dài 16cm, bản rộng nhất 6,5cm) và 01 con dao nhọn (kích thước dài 38cm, chuôi dài 11cm, bản dao rộng nhất 04cm) chém nhiều nhất (12 nhát) trúng vào mặt, chân, tay Đ gây thương tích, hậu quả tổn hại 29% sức khỏe.

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trương Phúc D là đặc biệt nghiêm trọng (tội Giết người), xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì thường xuyên uống rượu và ghen tuông vô cớ, nghi ngờ vợ mình không chung

thủy và có quan hệ tình dục với con trai mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới tính mạng sức khỏe của con trai và vợ của bị cáo.

Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Đối với hành vi cố ý gây thương tích: Chỉ vì thường xuyên uống rượu nên bị cáo nghi ngờ vợ mình là bà Đặng Thị N không chung thủy, có quan hệ tình dục với con trai của chính mình, uống rượu về rồi chửi bới vợ con. Đêm ngày 04/11/2020 sau khi đã uống rượu và chửi bà N, thấy bà N không nói gì thì bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao quắm đập phần bản dao vào cẳng tay và chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải vào cẳng tay của bà N, hậu quả bà N bị tổn thương 27% sức khỏe, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe chính người vợ của mình.

Đối với tội Giết người, bị cáo đã sử dụng 02 con dao, trong đó có 01 con dao tu và 01 con dao nhọn chém nhiều nhát. Bị cáo đã thực hiện chém 12 nhát trúng vào mặt, chân tay của anh Đ làm tổn hại 29% sức khỏe. Đây là hành vi thể hiện sự hung hãn, quyết liệt, chém nhiều nhát vào vị trí xung yếu trên cơ thể của bị hại; việc bị hại chưa chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Tuy nhiên, trong hành vi này bị hại cũng có một phần lỗi, đã túm tóc và tát 02 phát vào mặt bị cáo là bỏ dể mình.

Xét mối quan hệ trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị hại đều là vợ, là con của bị cáo nhưng xuất phát từ nguyên nhân bị cáo thường xuyên uống rượu và nghi ngờ vợ không chung thủy nên không làm chủ được bản thân dẫn đến có hành vi phạm tội. Xét hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố về hai tội: tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội Cố ý gây thương tích điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần có một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc diện hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế; các bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo đối với cả 02 tội. Đối với tội Giết người cần áp dụng cho bị cáo tình tiết phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định cho phù hợp.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Đặng Thị N và Trương Ý Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Sau khi xem xét, đánh giá, các vật chứng bị cáo và bị hại đều không yêu cầu trả lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi của Trương Ý Đ dùng tay túm tóc, tát Trương Phúc D nhưng không gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã có Công văn số 359 ngày 02/4/2021 đề nghị Trưởng Công an huyện L xử lý hành chính theo quy định.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người bào chữa cho bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 đối với cả hai tội; khoản 3 Điều 57 đối với tội Giết người; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Phúc D** phạm hai tội: “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Phúc D **09** (chín) năm tù về tội Giết người; **03** (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trương Phúc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **12** (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (05/11/2020).

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy được niêm phong, có chữ ký ghi tên Nguyễn Đại Túc và Triệu Văn Sang, đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang tại các mép dán, trên hộp ghi: 01 con dao tu, tổng chiều dài 43cm, chuôi gỗ dài 16cm, bản dao rộng nhất 6,5cm, bản dao có khắc chữ “MQ.CHIEN-H”, có buộc dây cao su màu đen. 01 con dao quắm có tổng chiều dài 62cm, chuôi gỗ dài 32cm, bản dao rộng nhất 4,5cm, dao khắc chữ “MQ.CHIEN-H”. 01 con dao nhọn tổng chiều dài 38cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản

dao rộng nhất 04cm. 01 đôi dép tổ ong màu vàng nhạt, cỡ 40, tại chân dép bên trái buộc đoạn dây nylon màu đỏ. 01 quần dài màu đen, cạp quần có Đ kính 35cm, ống quần dài 86cm, quần có bấm dính tạp chất màu nâu đỏ, quần cũ đã qua sử dụng. 01 áo sơ mi màu tím than có chiều dài 72cm, rộng 50cm, hai bên sườn áo có vết rách chỉ, áo bấm dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ, áo cũ đã qua sử dụng. 01 áo lót màu xanh da trời, có chiều dài 52cm, rộng 43cm, áo bị rách tại nách bên phải và vai áo bên trái, trên áo bấm dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ, áo đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 07/5/2021).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại Đặng Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/6/2021. Bị hại Trương Ý Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Thanh Sơn**





